

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T1**, sinh năm: 1997;

*Bị đơn:* Ông **Lê Công T2**, sinh năm: 1989;

Đồng địa chỉ thường trú: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị T1 và ông Lê Công T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị T1 và ông Lê Công T2 thỏa thuận: Giao 02 con chung tên Lê Như Q, sinh ngày: 18/5/2015 và Lê Minh T3, sinh ngày: 24/8/2018 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Lê Công T2 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với Lê Như Q mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Ông Lê Công T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của ông T2. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010099 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, bà T1 đã nộp đủ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã HT;
- (số 135/2015 ngày 26/10/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Minh Nhật**